

Chương II

THỜI ĐẠI DỰNG NƯỚC : VĂN LANG - ÂU LẠC

Bài 10

NHỮNG CHUYỂN BIẾN TRONG ĐỜI SỐNG KINH TẾ

(1 tiết)

I – Mục tiêu bài học

1. Về kiến thức

HS hiểu được những chuyển biến lớn có ý nghĩa hết sức quan trọng trong đời sống kinh tế của người nguyên thủy :

- Nâng cao kĩ thuật mài đá.
- Phát minh thuật luyện kim.
- Phát minh nghề nông trồng lúa nước.

2. Về tư tưởng, tình cảm

Nâng cao tinh thần sáng tạo trong lao động.

3. Về kĩ năng

Bồi dưỡng kĩ năng nhận xét, so sánh, liên hệ thực tế.

II – Những điều cần lưu ý

Cụm bài "Nước Văn Lang" gồm 4 bài. Đây là bài đầu tiên giới thiệu về thời dựng nước của dân tộc ta. Nội dung cơ bản của bài đề cập tới những điều kiện vật chất chủ yếu tạo ra bước ngoặt lịch sử to lớn này.

Để đạt được yêu cầu nói trên, GV cần lưu ý hai điểm :

- Nhấn mạnh quá trình tiếp tục sản xuất, đặc biệt trong ngành chế tác đá (kĩ thuật mài, tăng thêm loại hình công cụ) và làm đồ gốm. Trồng trọt và chăn nuôi cũng được quan tâm hơn, nhất là khi con người chuyển xuống vùng châu thổ các con sông lớn.

- Tuy nhiên, bước chuyển biến lớn bắt nguồn chủ yếu ở hai phát minh là : *thuật luyện kim và nghề nông trồng lúa nước.*

Về thuật luyện kim : Kim loại trong tự nhiên tồn tại chủ yếu ở dạng quặng, không như đá. Muốn có kim loại nguyên chất, phải biết lọc từ quặng. Chính trong quá trình nung đồ gốm, con người đã phát hiện ra điều này. Do đồng có nhiệt độ nóng chảy thấp ($800^{\circ}\text{C} - 1000^{\circ}\text{C}$), nên vào thời đó, đây là kim loại được phát hiện và sử dụng đầu tiên. Hơn nữa, đồng thì không dẻo hay mài được như đá, vậy thì làm thế nào để có được công cụ đồng ? Nhờ nghề làm đồ gốm, người ta biết làm khuôn đúc bằng đất sét nung. Tiếp đó, nung chảy đồng, rót vào khuôn để tạo ra công cụ hay đồ dùng cần thiết. Thuật luyện kim đã được phát minh như vậy.

Đây là một phát minh có ý nghĩa hết sức to lớn không chỉ đối với người thời đó mà cả đối với các thời đại sau. Có thể hiểu ý nghĩa này ở mấy điểm chính sau :

- Khá cứng, có thể thay thế đồ đá.
- Đúc được nhiều loại hình công cụ, dụng cụ khác nhau.
- Hình thức đẹp hơn.
- Chất liệu bền hơn ; mở ra con đường tìm nguyên liệu mới.

Về nghề nông trồng lúa nước : từ trồng trọt, người ta phát hiện ra cây lúa hoang. Đất màu mỡ ven sông thuận lợi cho nghề trồng lúa.

Phát minh này có ý nghĩa cực kì quan trọng đối với cuộc sống con người. Lúa gạo là nguồn lương thực chính của người Việt Nam chúng ta. Con người cũng chủ động hơn trong trồng trọt và tích lũy lương thực, từ đó, người ta có thể định cư lâu dài, xây dựng xóm làng và tăng thêm các hoạt động giải trí, vui chơi.

Sự chuyển biến lớn về kinh tế nói trên là những điều kiện cơ bản dẫn đến bước ngoặt lịch sử.

III – Gợi ý về tiến trình thực hiện bài học

1. Giới thiệu bài mới

GV nhắc lại sơ qua bài cũ và có thể đặt câu hỏi : "Có phải nước ta chỉ có rừng núi ?" (nước ta còn có đồng bằng, đất ven sông, ven biển). Con người từng bước di cư và đây là thời điểm hình thành những biến chuyển lớn về kinh tế.

2. Thiết bị và tài liệu cần cho bài học

- Tranh ảnh (như trong SGK), công cụ phục chế (nếu có).
- Bản đồ.

3. Các bước thực hiện bài học

a) Dạy và học bài mới

Mục 1 – Công cụ sản xuất được cải tiến như thế nào ?

GV giảng theo SGK về quá trình di cư của con người ; sản xuất tiếp tục phát triển và đặt câu hỏi : "Thông qua các hình 28, 29, 30, theo em có những công cụ, đồ dùng gì ?". Sau đó, GV hỏi tiếp : "So sánh với các công cụ của thời trước, em có nhận xét gì ?" (kĩ thuật mài, loại hình công cụ, kĩ thuật làm đồ gốm ?). Có thể hỏi thêm về các địa điểm : Phùng Nguyên thuộc Phú Thọ, Hoa Lộc thuộc Thanh Hoá và xác định vị trí của chúng trên bản đồ.

Đối với nghề gốm, GV nhấn mạnh thời gian xuất hiện, sự phát triển của nghề này, từ đó đặt câu hỏi như trong SGK.

Sơ kết : Từ trình độ cao của kĩ thuật chế tác công cụ và làm đồ gốm, con người đã tiến thêm một bước căn bản – phát minh ra thuật luyện kim.

Mục 2 – Thuật luyện kim đã được phát minh như thế nào ?

GV lưu ý HS : yêu cầu của cuộc sống buộc con người phải tiếp tục nâng cao trình độ sản xuất của mình.

GV nên đặt những câu hỏi nhỏ cho HS trả lời như : làm đồ gốm cần những gì ? (đất sét nặn hình, nung khô và cứng v.v...) ; đồ gốm thường thấy là gì và tác dụng của nó ? (đọc SGK hay liên hệ với ngày nay – chủ yếu là đồ đựng).

Tiếp đó, GV sơ kết và giảng : người ta lọc từ quặng ra kim loại đồng ; dùng đất làm khuôn đúc (theo phương thức làm bình, vại gốm) nung chảy đồng và rót vào khuôn nhờ kinh nghiệm làm gốm (khuôn, độ nung cao).

GV nêu câu hỏi để HS trả lời theo SGK : "Những công cụ đồng đầu tiên được tìm thấy là gì ?". Cuối cùng, GV gợi ý để HS trả lời câu hỏi trong SGK về ý nghĩa của phát minh và sơ kết : từ đây con người đã tự mình tìm ra được một thứ nguyên liệu mới để làm công cụ theo nhu cầu của mình.

Mục 3 – Nghề nông trồng lúa nước ra đời ở đâu và trong điều kiện nào ?

GV giảng theo SGK và đặt câu hỏi : "Những dấu tích nào chứng tỏ người thời bấy giờ đã phát minh ra nghề trồng lúa ?" (công cụ, đồ đựng, dấu vết gạo cháy, dấu vết thóc lúa).

GV nhấn mạnh : khẳng định phát minh nghề nông trồng lúa nước. Dần dần, thóc gạo trở thành lương thực chính của con người.

GV có thể đặt câu hỏi cho HS so sánh cuộc sống con người trước và sau khi có nghề nông trồng lúa nước ; từ đó dẫn dắt HS trả lời câu hỏi : "Vì sao từ đây con người có thể định cư lâu dài ở đồng bằng ven các sông lớn ?" (đất phù sa màu mỡ, đủ nước tưới cho cây lúa nước, thuận lợi cho cuộc sống).

b) Sơ kết bài học

Trên bước đường phát triển sản xuất để nâng cao cuộc sống, con người đã biết :

- Sử dụng những ưu thế của đất đai.
- Tạo ra hai phát minh lớn : *thuật luyện kim* và *nghề nông trồng lúa nước*. Một cuộc sống mới bắt đầu, chuẩn bị cho con người bước sang thời đại mới - thời đại dựng nước.

c) Gợi ý về câu hỏi kiểm tra

- Điều kiện và ý nghĩa của việc phát minh ra nghề luyện kim.
- Tầm quan trọng của phát minh nghề trồng lúa nước.
- Cách đây khoảng 3000 – 4000 năm, người nguyên thủy trên đất nước ta đã có những phát minh nào ?

IV – Tài liệu tham khảo

Các bộ lạc Phùng Nguyên sống chủ yếu ở lưu vực sông Hồng, còn các bộ lạc Hoa Lộc sống gần bờ biển. Chủ nhân của văn hoá Phùng Nguyên cũng như Hoa Lộc đều có kĩ thuật chế tác đá phát triển cao. Đồ gốm Hoa Lộc rất độc đáo cả về kiểu dáng lẫn hoa văn trang trí. Ngoài những nôi, vò có hình dáng thông thường, họ còn nặn những bình có vai gầy, có miệng gấp vào trong hay hình nhiều cạnh. Đồ gốm của họ được trang trí rất đẹp.

Ngoài ra, sau khi khai quật hàng nghìn mét vuông ở đây, người ta đã tìm thấy vài vật bằng đồng như dùi đồng hay dây đồng.

Các bộ lạc Phùng Nguyên, Hoa Lộc đều là cư dân nông nghiệp trồng lúa. Trong lớp đất của Phùng Nguyên thời này, người ta đã tìm thấy gạo cháy, hoặc có nơi tìm thấy phấn hoa của loại lúa nước. Ngoài ra, ở đây cũng tìm thấy những bình vại lớn, có thành khá dày, đường kính đến 70–80cm, rõ ràng là để đựng lương thực thu hoạch được từ nghề nông. Họ cũng đã biết nuôi chó, lợn, trâu, gà. Ở vùng Hoa Lộc thì số lưỡi cuốc đá tìm được rất nhiều. Lưỡi cuốc có chuôi tra cán dài, có lẽ chủ yếu dùng trong nghề nông.

Với những kì tích nói trên, con người dần dần vượt ra khỏi xã hội nguyên thủy.

(Theo : *Lịch sử Việt Nam*, Tập I, Sdd)